

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 19 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 8 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

Về việc áp dụng, bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quảng Nam do sắp xếp đơn vị hành chính

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của  
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy  
nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc  
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của  
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Công văn số 393/TTg-PL ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến  
việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 33/TTr-UBND  
ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc rà soát, đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp  
luật của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quảng Nam; các báo cáo thẩm tra: số 20/BC-ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của  
Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố, số 34/BC-PC ngày 11 tháng 8 năm 2025  
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố, số 34/BC-KTNS ngày 11 tháng 8  
năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố, số 13/BC-  
VHXH ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân  
thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất áp dụng chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 63 Nghị  
quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Hội  
đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam đang còn hiệu lực thi hành, cụ thể:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ): **48** Nghị quyết.
2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam: **15** Nghị quyết.

*(chi tiết theo Phụ lục 1)*

**Điều 2.** Bãi bỏ toàn bộ **89** Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ): **54** Nghị quyết.
2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam: **35** Nghị quyết.

*(chi tiết theo Phụ lục 2)*

**Điều 3.** Tiếp tục áp dụng trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sắp xếp cho đến khi Hội đồng nhân dân thành phố có quyết định khác đối với các Nghị quyết còn lại do Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ), Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 và đang còn hiệu lực thi hành (trừ các Nghị quyết tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 và Điều 3 Nghị quyết này theo quy định tại khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thông báo công khai các Nghị quyết theo các Điều 1, 2, 3 Nghị quyết này để địa phương, đơn vị và đối tượng chịu sự tác động biết, tiếp tục thực hiện.

b) Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp tiếp theo để xử lý các Nghị quyết quy định tại Điều 3 Nghị quyết này theo đúng quy định điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

c) Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật mới thay thế các nghị quyết tại Điều 1 tuân thủ đầy đủ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tiến độ theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025. Trong thực hiện, cần xác định tiêu chí, thứ tự ưu tiên phù hợp thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết này .

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND TP;
- Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Dũng**

## Phụ lục 1

### **DANH MỤC NGHỊ QUYẾT ÁP DỤNG CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐND ngày **12** tháng 8 năm 2025 của HĐND thành phố)

Stt	Tên văn bản
<b>A. DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CŨ BAN HÀNH (48)</b>	
<b>I. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG (3)</b>	
1	Nghị quyết số 197/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2	Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng về ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND thành phố Đà Nẵng.
3	Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
<b>II. LĨNH VỰC NỘI VỤ (3)</b>	
4	Nghị quyết số 110/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định đối tượng và mức trợ cấp tốt nghiệp đại học, sau đại học và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành.
5	Nghị quyết số 60/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng hỗ trợ đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.
6	Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng.
<b>III. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (1)</b>	

7	Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại thành phố Đà Nẵng, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
<b>IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (17)</b>	
8	Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.
9	Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
10	Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
11	Nghị quyết số 326/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
12	Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025.
13	Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
14	Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
15	Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.
16	Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

17	Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
18	Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
19	Nghị quyết số 54/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
20	Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
21	Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
22	Nghị quyết số 57/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
23	Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
24	Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định các nội dung để xác nhận doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
<b>V. LĨNH VỰC Y TẾ (3)</b>	
25	Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
26	Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 15/2/2022 về hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh trên thành phố Đà Nẵng

27	Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ đối với người hiến máu tình nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
<b>VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (1)</b>	
28	Nghị quyết số 62/2024/NQ - HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.
<b>VII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (3)</b>	
29	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc quy định mức chi hoạt động Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
30	Nghị quyết số 61/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện một số dự án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
31	Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định tiêu chí, tiêu chuẩn và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng đối với các nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng trên địa bàn thành phố.
<b>VIII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (4)</b>	
32	Nghị quyết số 122/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định nội dung, mức chi đối với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
33	Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

34	Nghị quyết số 217/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ban Tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
35	Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 30/07/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
<b>IX. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (6)</b>	
36	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa Bảo tàng Đà Nẵng
37	Nghị quyết số 124/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng
38	Nghị quyết số 247/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, quản lý trật tự tại các bãi biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
39	Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
40	Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa Bảo tàng Đà Nẵng
41	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 124/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng.
<b>X. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (1)</b>	
42	Nghị quyết 103/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ học nghề đối với lao động thuộc diện chính sách, xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

<b>XI. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (5)</b>	
43	Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về mức thu, đối tượng và chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
44	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, đối tượng và chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
45	Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
46	Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
47	Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.
<b>XII. LĨNH VỰC THANH TRA (1)</b>	
48	Nghị quyết số 121/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã

**B. DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUẢNG NAM BAN HÀNH (15)**

**I. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG (1)**

- |   |   |
|---|---|
| 1 | Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực. |
|---|---|

**II. LĨNH VỰC NỘI VỤ (2)**

- |   |   |
|---|---|
| 2 | Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam về mức chi cho gia đình có nhiều liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.   |
| 3 | Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. |

**III. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (1)**

- |   |   |
|---|---|
| 4 | Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam. |
|---|---|

**IV. LĨNH VỰC Y TẾ (1)**

- |   |   |
|---|---|
| 5 | Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. |
|---|---|

**V. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (2)**

- |   |  |
|---|--|
| 6 | Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.    |
| 7 | Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam một số nội dung về thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. |

**VI. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (2)**

8	Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
9	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi đảm bảo cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
<b>VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (2)</b>	
10	Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Bài chòi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 – 2030
11	Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội diễn thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>VIII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (4)</b>	
12	Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
13	Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi giải thưởng cuộc thi “Học trò xứ Quảng” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
14	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định nội dung, mức chi tiền công thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi giáo dục phổ thông; chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
15	Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động Hội giảng Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm và Thi tay nghề (kỹ năng nghề) trên địa bàn tỉnh

Phụ lục 2

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT BÃI BỎ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của HĐND thành phố)

STT	Tên văn bản
<b>A. DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (CŨ) BAN HÀNH (54)</b>	
<b>I. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG (2)</b>	
1	Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các lực lượng dân quân thường trực, Bảo vệ dân phố, Đội dân phòng và Công an viên ở thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2	Nghị quyết số 355/2021/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng về chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố.
<b>II. LĨNH VỰC NỘI VỤ (9)</b>	
3	Nghị quyết số 25/2005/NQ-HĐND ngày 26/7/2005 của HĐND thành phố Đà Nẵng về chủ trương về xây dựng Chương trình thành phố 3 có “ có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn minh đô thị”.
4	Nghị quyết số 62/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số phường có xâm canh, xâm cư thuộc thành phố Đà Nẵng.
5	Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích của thành phố đối với cán bộ, công, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế do thành phố Đà Nẵng ban hành.
6	Nghị quyết 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích của thành phố đối với cán bộ, công, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế do thành phố Đà Nẵng ban hành.

7	Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ.
8	Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ.
9	Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng sửa đổi Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ.
10	Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 – 2025.
11	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng, giai đoạn 2025-2030.
<b>III. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (1)</b>	
12	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
<b>IV. LĨNH VỰC THANH TRA (1)</b>	
13	Nghị quyết số 94/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước
<b>V. LĨNH VỰC Y TẾ (1)</b>	
14	Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ cán bộ y tế tại cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc thành phố Đà Nẵng.
<b>VI. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (29)</b>	

15	Nghị quyết số 37/2003/NQ-HĐND ngày 12/12/2003 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2004
16	Nghị quyết số 43/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2007
17	Nghị quyết số 47/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của HĐND thành phố Đà Nẵng về xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục – thể thao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010 và các chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập
18	Nghị quyết số 51/2007/NQ-HĐND ngày 10/7/2007 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007
19	Nghị quyết số 65/2008/NQ-HĐND ngày 03/7/2008 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2008
20	Nghị quyết số 66/2008/NQ-HĐND ngày 03/7/2008 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020
21	Nghị quyết số 95/2010/NQ-HĐND ngày 14/7/2010 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2010
22	Nghị quyết số 105/2010/NQ-HĐND ngày 03/12/2010 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2011
23	Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 23/12/2011 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2012
24	Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012
25	Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 Về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương
26	Nghị quyết số 35/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2013
27	Nghị quyết số 43/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013
28	Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2014
29	Nghị quyết số 65/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014
30	Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2015

31	Nghị quyết số 111/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015
32	Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách thành phố Đà Nẵng năm 2016
33	Nghị quyết số 135/2015/NĐ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020
34	Nghị quyết số 136/2015/NĐ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2016
35	Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND thành phố Đà Nẵng về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020
36	Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu học phí, học phí học lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý; học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn năm học 2017-2018
37	Nghị quyết số 97/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
38	Nghị quyết số 209/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách thành phố cho ngân sách các quận, huyện trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 – 2020
39	Nghị quyết số 268/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
40	Nghị quyết số 353/2021/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

41	Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.
42	Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi và công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
43	Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
<b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (2)</b>	
44	Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C
45	Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025
<b>VII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (8)</b>	
46	Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
47	Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2019- 2020
48	Nghị quyết số 304/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2020- 2021
49	Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

50	Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
51	Nghị quyết 46/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
52	Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng về hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023-2024
53	Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng bổ sung nội dung Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND thành phố quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tại các kỳ thi áp dụng với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
<b>VIII. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (1)</b>	
54	Nghị quyết 175/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện công tác trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em và chính quyền thăm viếng, chia buồn và đăng ký khai tử tại gia đình công dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
<b>B. DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUẢNG NAM BAN HÀNH (35)</b>	
<b>I. LĨNH VỰC AN NINH – QUỐC PHÒNG (3)</b>	
1	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về ban hành của HĐND tỉnh Quảng Nam Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Quảng Nam
2	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với đội trưởng, đội phó đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
3	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 21/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định nội dung, mức chi cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

<b>II. LĨNH VỰC NỘI VỤ (5)</b>	
4	Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh Quảng Nam về thành lập Phòng Dân tộc trực thuộc UBND các huyện: Phước Sơn, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Bắc Trà My và Nam Trà My
5	Nghị quyết số 115/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Quảng Nam về thông qua đề án thành lập thị xã Điện Bàn và các phường thuộc thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
6	Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ tinh giản biên chế thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025
7	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn độ tuổi công tác dưới 01 nhiệm kỳ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 – 2029.
8	Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 29/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 – 2025
<b>III. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (2)</b>	
9	Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
10	Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (9)</b>	
11	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025.

12	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025.
13	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025
14	Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND quy định nội dung và mức chi hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.
15	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định về nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.
16	Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
17	Nghị Quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi thực hiện kế hoạch hàng năm của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
18	Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định một số nội dung và mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
19	Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>V. LĨNH VỰC THANH TRA (1)</b>	
20	Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>VI. LĨNH VỰC Y TẾ (1)</b>	

21	Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân theo Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>VII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH (6)</b>	
22	Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh Quảng Nam tổ chức
23	Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn và Ban Tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
24	Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.
25	Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam
26	Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
27	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định nội dung, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>VIII. LĨNH VỰC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (3)</b>	
28	Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định cho thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
29	Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh Quảng Nam về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Quảng Nam

30	Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất đối với đất ở và tín ngưỡng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>IX. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (3)</b>	
31	Nghị quyết số 105/2008/NQ-HĐND ngày 29/4/2008 của HĐND tỉnh Quảng Nam về phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 tầm nhìn 2020
32	Nghị quyết số 145/2009/NQ-HĐND ngày 22/7/2009 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 định hướng 2020
33	Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chi chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
<b>LĨNH VỰC KHÁC (2)</b>	
34	Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026
35	Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh
<b>TỔNG: 89 Nghị quyết</b>	